



MARKET INSIGHTS REPORTS

16.01.2025

SK ĐANG THOÁI VỐN KHỎI VIC – LÀN SÓNG THOÁI VỐN CỦA HÀN QUỐC VẪN CHƯA DỪNG LẠI



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Chỉ số cần xóa cây nến giảm ngày 10/1 để xác nhận xu hướng tăng
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Việt Nam vẫn trong thời kỳ dân số vàng
Hàng “Made in China” bị cả thế giới áp thuế
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	462
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	222
Số cổ phiếu giảm giá	150
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	90

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	194
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	72
Số cổ phiếu giảm giá	54
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	345
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	164
Số cổ phiếu giảm giá	90
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	91

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	29,772.23	116,063.82	(86,291.60)
% KL toàn thị trường	5.96%	23.22%	
Giá trị	996,127	4,103,095	(3,106,968)
% GT toàn thị trường	7.48%	30.81%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,052.40	1,553.99	(501.59)
% KL toàn thị trường	5.96%	23.22%	
Giá trị	33,731	27,397	6,333
% GT toàn thị trường	5.15%	4.19%	

UPCOM

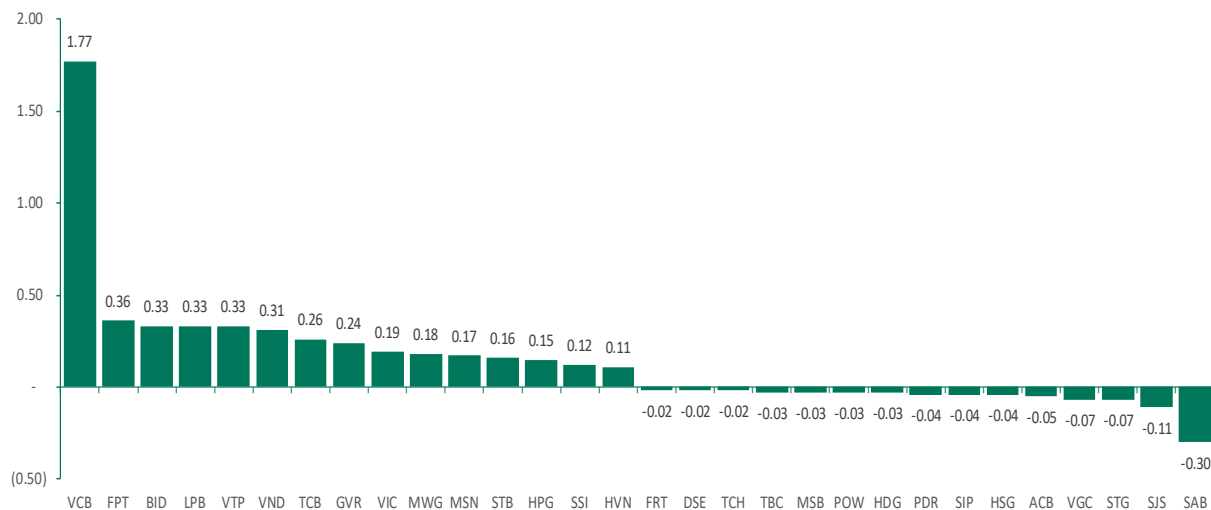
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	867.00	352.36	514.65
% KL toàn thị trường	3.00%	1.22%	
Giá trị	8,787	18,533	(9,746)
% GT toàn thị trường	2.10%	4.44%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,460,200	92,700	1,300 (1.42%)	14.97	2.72	6,194	518,109
2	BID	1,628,500	39,400	200 (0.51%)	9.38	1.62	4,201	271,762
3	FPT	3,568,000	146,500	1,000 (0.69%)	25.92	6.05	5,652	215,512
4	CTG	6,641,100	36,800	50 (0.14%)	8.91	1.40	4,128	197,616
5	TCB	8,074,100	23,850	150 (0.63%)	4.54	1.16	5,254	168,497
6	HPG	11,206,800	26,300	100 (0.38%)	12.97	1.50	2,028	168,221
7	VHM	5,138,800	40,000	0 (0%)	8.53	0.81	4,691	164,296
8	GAS	493,400	66,900	100 (0.15%)	13.85	2.63	4,831	156,725
9	VIC	1,999,800	40,450	200 (0.5%)	16.23	0.94	2,492	154,667
10	VPB	9,492,000	18,400	0 (0%)	10.96	1.03	1,679	145,984

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.67%	-2.09%	1,602
Tài chính	+0.71%	-1.43%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.61%	-1.13%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.65%	-4.44%	62
> Bảo hiểm	+0.35%	+0.25%	13
Công nghiệp	+1.11%	+0.09%	389
> Vận tải	+1.40%	+0.44%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.01%	-0.63%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.75%	-1.77%	44
> Bất động sản	+0.22%	-1.66%	142
Tiêu dùng thiết yếu	-0.18%	-4.22%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.17%	-4.15%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.46%	-4.64%	6
> Nguyên vật liệu	+0.74%	-1.56%	261
> Tiện ích	+0.17%	-2.31%	150
Tiêu dùng không thiết yếu	+0.39%	-1.82%	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.35%	-1.20%	125
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.50%	-3.50%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.21%	-3.29%	32
> Xe và linh kiện	+0.72%	-0.94%	12
Viễn thông	+2.89%	-8.34%	48
> Viễn thông	+3.04%	-8.50%	22
> Truyền thông giải trí	-0.28%	-4.59%	26
Công nghệ thông tin	+0.75%	-3.99%	14
> Phần mềm	+0.75%	-4.00%	7
> Phần cứng	+0.06%	-0.48%	5
> Bán dẫn	0%	-4.30%	2
Chăm sóc sức khỏe	+0.38%	-2.03%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.41%	-2.26%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.13%	+1.54%	5

SK đang thoái vốn khỏi VIC – Làn sóng rút vốn của Hàn Quốc vẫn chưa dừng lại

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 6.18 điểm (+ 0.50%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, dịch vụ tài chính, vận tải, phần mềm, nguyên vật liệu, xe và linh kiện, tổ chức tín dụng, năng lượng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, VEF, SSI, VCI, VND, HCM, VIX, ACV, MVN, VTP, PHP, HVN, HAH, FPT, CMG, HPG, GVR, DGC, BMP, CSM, TMT, VCB, BID, CTG, LPB, HDB, VIB, PVS, PVD ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTR hiện đang phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ của sóng điều chỉnh giảm giá 4 và đang quay lại hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu là 145 – 156;
- ✓ Kháng cự ngắn hạn là vùng 130 – Một Break out sẽ xác nhận sóng 4 đã kết thúc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) VTP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng điều chỉnh 4 có hình dạng là ABC và kết thúc ở vùng giá 130. Hiện cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá có cấu trúc 12345 sóng nhỏ;
- ✓ Vùng giá mục tiêu sóng 5 là 168 – 202;
- ✓ Về cơ bản VTP vận động tốt theo mô hình kỹ thuật dù chúng tôi vẫn khá e ngại với mặt bằng định giá khá đắt của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Shorting Star”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Vận động giá hôm nay là tiêu cực khi giá đóng cửa gần với mức thấp nhất trong ngày;
- ✓ Các đường MA đang có xu hướng đi xuống và ngắn đang thấp hơn dài – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 69%;

(iv) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động quanh khu vực hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;

- ✓ Về cơ bản CTG vận động theo xu hướng tăng với độ dốc thoải;
- ✓ CTG ước tính lợi nhuận năm 2024 khoảng 26.300 tỉ đồng, tăng 8,7% so với năm 2023;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ LPB vẫn trong xu hướng tăng giá với độ dốc nhỏ trong thời gian gần đây;
- ✓ Vận động giá theo kiểu trần nhà cũ là sàn nhà mới và giá cứ tăng rồi kiểm tra lại hỗ trợ;
- ✓ LPB đang chờ các quỹ mua vào từ 10 – 15 triệu cổ phiếu trong đợt tái cơ cấu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(vi) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều của giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự ngắn hạn là 23 và một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá ngắn hạn;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch dưới giá trị sổ sách và sản lượng công việc sẽ tiếp tục tăng trong năm 2025 khi công ty nhận thêm phần việc đóng mỏ cùng với đưa thêm giàn khoan mới vào hoạt động sẽ là cơ hội đầu tư trung hạn cho cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Truyền thông giải trí, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, chăm sóc sức khỏe... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như YEG, MCH, SAB, TNH ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Về kỹ thuật, YEG vận động theo mô hình cây thông và chúng ta vẫn hạn chế dò đáy cổ phiếu này. Chúng tôi lưu ý hiện tại YEG vẫn có rủi ro về chất lượng báo cáo tài chính nên vùng giá hiện tại vẫn đang vượt định giá khá xa;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) TNH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá vẫn chưa chuyển sang mô hình tích cực khi giá điều chỉnh ở khu vực kháng cự theo mô hình “Nụ hôn thần chết” – NĐT nên quan sát thêm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số cần xóa cây nến giảm ngày 10/1 để xác nhận xu hướng tăng

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 3,109 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, KBC, VTP, IDC, DBC, VGC, GEX, VSC, DGT, YEG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, FPT, STB, SSI, CTG, HPG, HDB, VCB, DGC, VCI... Có hơn 2,000 tỷ đồng bán ròng tới từ việc SK thoái vốn khỏi VIC. Như vậy, về cơ bản khối ngoại bán ròng khoảng 1,000 tỷ đồng và đây không phải là áp lực bán đột biến mà chỉ là giai đoạn tái cơ cấu của các quỹ với xu hướng bán ròng là chủ đạo mà chúng tôi đã chia sẻ trong các báo cáo đầu tuần.

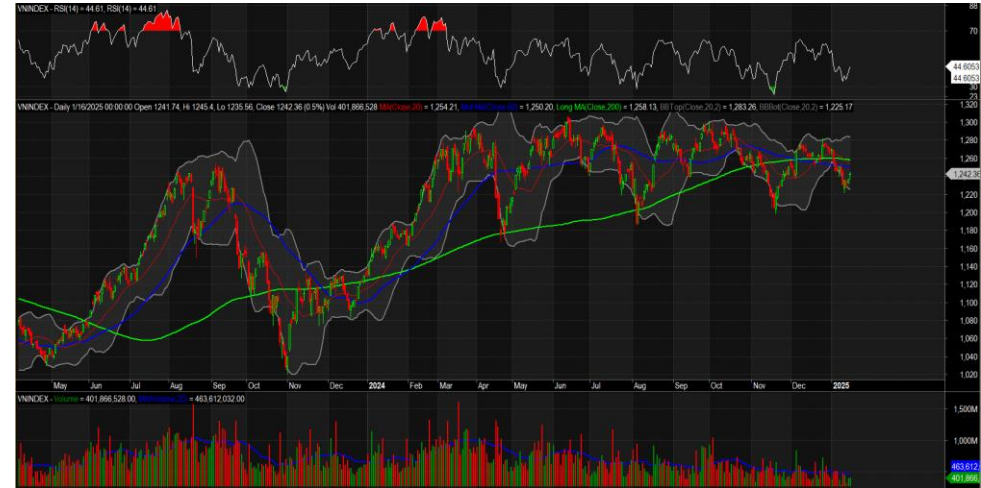
(ii) Với cây nến tăng điểm phiên hôm nay, chúng ta đã có tổ hợp 5 cây nến khá đẹp tại khu vực hỗ trợ ngắn hạn quanh vùng giá 1,230 điểm tuy nhiên chúng ta cần có cây nến tăng xóa sạch cây nến giảm ngày 10/1 để xác nhận một xu hướng tăng ngắn hạn mạnh mẽ hơn. Áp lực giảm giá vẫn còn chính là việc tái cơ cấu quỹ VN30 với việc bán ròng ngân hàng và HPG nhưng việc nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tìm thấy đáy hỗ trợ ngắn hạn như trong khung thời gian kỳ vọng của chúng tôi vẫn giúp thị trường giao dịch tương đối hứng khởi. Về cơ bản điều này có thể thúc đẩy chu kỳ đi ngang với sự phân hóa như giai đoạn tháng 12 xuất hiện. Xét về cái nhìn chu kỳ, chúng tôi vẫn cho rằng tháng 3/2025 có thể khởi đầu cho một chu kỳ đáy lớn.

(iii) Nhóm chứng khoán giao dịch tốt trong phiên hôm nay khi chạm về vùng quá bán là tín hiệu tốt giúp thị trường có sự lan tỏa. Tất nhiên việc xuất hiện sóng đối kháng là điều có thể hiểu được trên quan điểm phân tích kỹ thuật nhưng còn quá sớm để khẳng định sóng ngành này sẽ hình thành. Về trường hợp tăng trần của cổ phiếu VND, chúng tôi chỉ lưu ý việc mua lại trái phiếu của Trung Nam chỉ ở mức 200 tỷ để nhà đầu tư tránh hiểu nhầm rằng họ đã mua lại 7,200 tỷ. NĐT cần thận trọng khi đọc báo cáo tiêu đề trên báo chí.

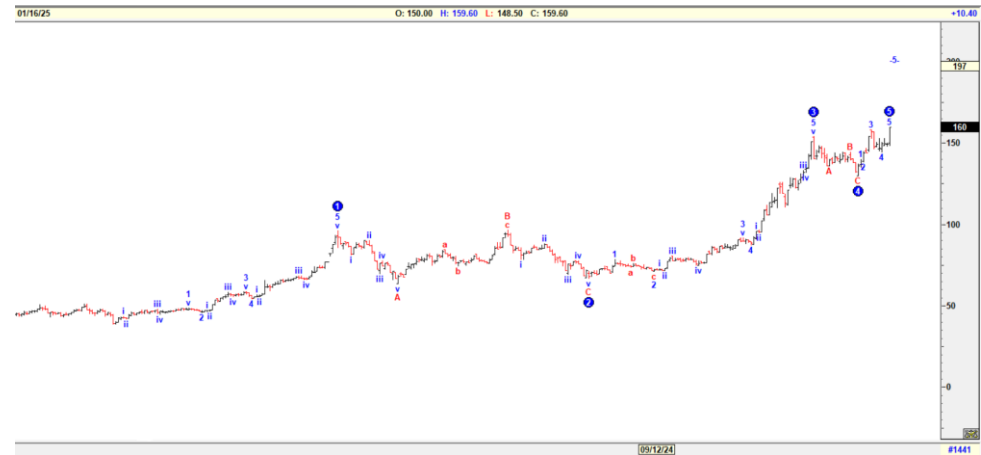
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. VIB, TCB, BID, BVH, CTG, STB, VCB, PLX... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 54% và 54% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VTP



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	450.73	448.08	453.39	NO	465.88	475.71	490.86	500.69	440.9	425.75	415.92	400.77
HNXINDEX	219.57	218.94	220.21	NO	223.51	226.17	230.11	232.77	216.91	212.97	210.31	206.37
UPIINDEX	92.42	92.42	92.42	YES	92.63	92.84	93.05	93.26	92.21	92	91.79	91.58
VN30	1301.42	1300.5	1302.33	YES	1309.65	1316.05	1324.28	1330.68	1295.02	1286.79	1280.39	1272.16
VNINDEX	1241.11	1240.48	1241.73	YES	1246.65	1250.95	1256.49	1260.79	1236.81	1231.27	1226.97	1221.43
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1299.97	1302.4	1297.53	NO	1304.93	1314.77	1319.73	1329.57	1290.13	1285.17	1275.33	1270.37
VN30F1Q	1313.93	1315.15	1312.72	YES	1316.97	1322.43	1325.47	1330.93	1308.47	1305.43	1299.97	1296.93
VN30F2M	1309.47	1309.95	1308.98	YES	1313.43	1318.37	1322.33	1327.27	1304.53	1300.57	1295.63	1291.67
VN30F2Q	1315.2	1314.25	1316.15	YES	1326.4	1335.7	1346.9	1356.2	1305.9	1294.7	1285.4	1274.2
BCM	69.23	69.2	69.27	YES	70.07	70.83	71.67	72.43	68.47	67.63	66.87	66.03
ACB	24.87	24.88	24.86	YES	25.03	25.22	25.38	25.57	24.68	24.52	24.33	24.17
BID	39.32	39.28	39.36	NO	39.58	39.77	40.03	40.22	39.13	38.87	38.68	38.42
BVH	50.97	50.85	51.08	NO	51.83	52.47	53.33	53.97	50.33	49.47	48.83	47.97
CTG	36.8	36.8	36.8	YES	37.2	37.6	38	38.4	36.4	36	35.6	35.2
FPT	146.23	146.1	146.37	YES	147.27	148.03	149.07	149.83	145.47	144.43	143.67	142.63
GVR	28.5	28.52	28.48	YES	28.7	28.95	29.15	29.4	28.25	28.05	27.8	27.6
GAS	66.93	66.95	66.92	YES	67.27	67.63	67.97	68.33	66.57	66.23	65.87	65.53
HDB	21.67	21.65	21.68	YES	21.88	22.07	22.28	22.47	21.48	21.27	21.08	20.87
HPG	26.27	26.25	26.28	YES	26.48	26.67	26.88	27.07	26.08	25.87	25.68	25.47
MBB	21.45	21.48	21.42	NO	21.55	21.7	21.8	21.95	21.3	21.2	21.05	20.95
MSN	66.03	65.9	66.17	NO	66.77	67.23	67.97	68.43	65.57	64.83	64.37	63.63
MWG	57.6	57.5	57.7	NO	58.2	58.6	59.2	59.6	57.2	56.6	56.2	55.6
PLX	40.03	40.05	40.02	YES	40.32	40.63	40.92	41.23	39.72	39.43	39.12	38.83
POW	11.87	11.88	11.86	YES	11.98	12.12	12.23	12.37	11.73	11.62	11.48	11.37
SAB	54.4	54.6	54.2	NO	55	56	56.6	57.6	53.4	52.8	51.8	51.2
SSB	17.63	17.55	17.72	NO	17.97	18.13	18.47	18.63	17.47	17.13	16.97	16.63
SHB	10.18	10.2	10.17	NO	10.27	10.38	10.47	10.58	10.07	9.98	9.87	9.78
SSI	24.63	24.75	24.52	NO	24.97	25.53	25.87	26.43	24.07	23.73	23.17	22.83
TCB	23.8	23.78	23.83	NO	24	24.15	24.35	24.5	23.65	23.45	23.3	23.1
STB	35.43	35.42	35.44	YES	35.82	36.18	36.57	36.93	35.07	34.68	34.32	33.93
TPB	16.08	16.1	16.07	NO	16.17	16.28	16.37	16.48	15.97	15.88	15.77	15.68
VHM	40.22	40.33	40.11	NO	40.43	40.87	41.08	41.52	39.78	39.57	39.13	38.92
VCB	92.57	92.5	92.63	YES	93.33	93.97	94.73	95.37	91.93	91.17	90.53	89.77
VIB	19.7	19.7	19.7	YES	19.8	19.9	20	20.1	19.6	19.5	19.4	19.3
VJC	98.47	98.25	98.68	NO	99.73	100.57	101.83	102.67	97.63	96.37	95.53	94.27
VIC	40.4	40.38	40.42	YES	40.7	40.95	41.25	41.5	40.15	39.85	39.6	39.3
VRE	16.53	16.53	16.54	YES	16.72	16.88	17.07	17.23	16.37	16.18	16.02	15.83
VPB	18.37	18.35	18.38	YES	18.53	18.67	18.83	18.97	18.23	18.07	17.93	17.77
VNM	62.07	62.15	61.98	NO	62.43	62.97	63.33	63.87	61.53	61.17	60.63	60.27

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VND	19,602,200	7,250,510	270	6.99
VSC	4,806,100	2,286,210	210	0.61
VCB	2,460,200	1,118,490	220	1.42
DGT	1,709,700	353,130	484.16	9.26
SVN	1,570,400	11,920	13,175	9.09
HT1	1,505,400	428,440	351	0
CTI	1,373,400	568,170	241.72	1.23
SBS	1,359,300	518,940	262	-1.92
FUEVFVND	1,185,000	548,780	216	-0.16
EIVFVN30	1,061,200	231,270	458.86	0.13
PHP	774,200	204,760	378	5.66
GSP	624,500	269,290	232	0.7
BMS	578,500	146,410	395	3.77
HSL	493,100	81,770	603	1.49
FUESSVFL	493,000	233,790	210.87	0.33
IPA	394,200	112,080	352	9.52
PFL	341,700	52,050	656	9.52
GEE	319,000	54,230	588	0.63
ABC	271,500	122,500	222	2.14
VIG	184,600	52,010	354.93	3.57
TCI	184,500	81,120	227	2.33
ABI	178,300	70,690	252	1.53
SRB	178,300	15,360	1,161	4.55
EVS	163,900	71,830	228	3.7
TT6	139,100	51,110	272.16	-1.12
DNA	87,100	3,840	2,268	-5.96
DTA	84,200	24,660	341	-1.87
ICT	75,300	35,960	209	-1.07
DXV	70,500	7,190	981	6.65
DTI	68,800	15,650	440	4.76
TYA	68,500	5,180	1,322	6.88
VE9	67,400	21,230	317	0
HVX	67,000	25,070	267	0.4
SRF	66,500	22,000	302	-3.03
SMB	64,900	16,290	398	-1.56
VE1	62,500	28,770	217	-8.33
ANT	60,000	11,900	504	-4.64
DID	54,300	6,860	792	-4.55
MCM	48,500	8,820	550	-0.76
D2D	47,100	23,240	203	0.63

- Lưu ý: VND, VSC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Jan	VCG	Mua	≤ 20.5	10% -20%	Buy Kumo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.338 VND/USD, giảm 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.384 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên 14/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.640 VND/USD và 25.740 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,08 – 0,55 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,95%; 1W 4,35%; 2W 4,93 và 1M 5,12%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,38%; 1W 4,45%; 2W 4,53%, 1M 4,58%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 5Y và 7Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 2,11%; 5Y 2,41%; 7Y 2,64%; 10Y 3,08%; 15Y 3,25%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Toàn bộ khối lượng này trúng thầu; có 7.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 07, đấu thầu lãi suất. Có 13.950 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,0%. Có 2.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 13.950 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 65.999,88 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 74.250 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

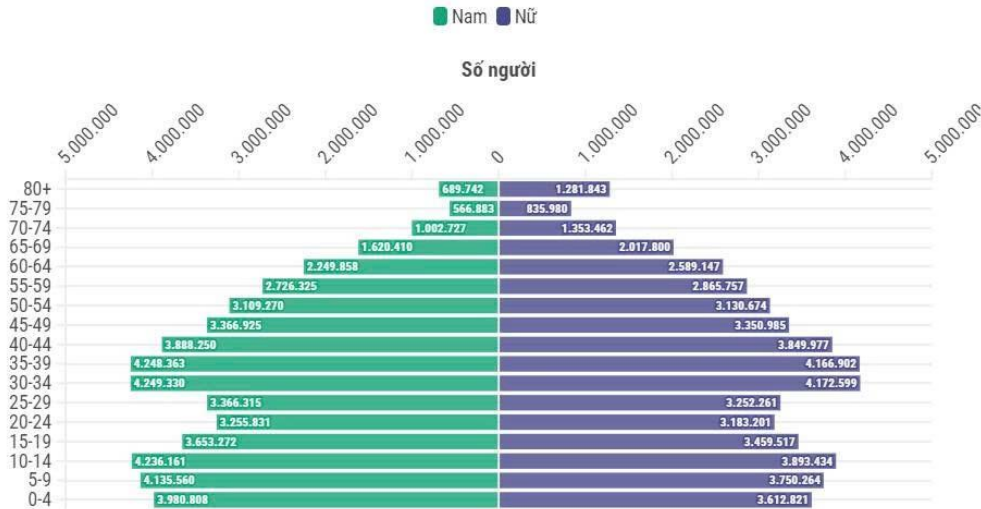
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Việt Nam vẫn trong thời kỳ dân số vàng

VIỆT NAM VẪN ĐANG TRONG THỜI KỲ "CƠ CẤU DÂN SỐ VÀNG"

Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ "cơ cấu dân số vàng" với hai người trong độ tuổi lao động thì có một người phụ thuộc. Trong đó, tỷ trọng dân số từ 15-64 tuổi chiếm 67,4% (giảm 0,6 điểm phần trăm so với năm 2019), tỷ trọng dân số dưới 15 tuổi chiếm 23,3% (giảm 1,0 điểm phần trăm so với năm 2019) và tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm 9,3% (tăng 1,6 điểm phần trăm so với năm 2019).



Tuổi

Nguồn: Báo cáo "Kết quả chủ yếu điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 0 giờ 01/4/2024" của Tổng cục Thống kê

Hàng "Made in China" bị cả thế giới áp thuế





APPL đang có phản ứng tại ngưỡng hỗ trợ SMA(100)



Nasdaq đang ở gần kháng cự mạnh – Chờ phản ứng tại khu vực này ?



TESLA tiếp tục xu hướng tăng giá theo mô hình lá cờ



Mức 6000 điểm là kháng cự của chỉ số S&P 500



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

